

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr -UBND

Đắk Hà, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đắk Hà

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đắk Hà khóa VI,
Kỳ họp thứ 7, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24
tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan
đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số
01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung
một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số
37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một
số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi
hành Luật Đất đai; Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi
hành luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27/9/2021 của Chính phủ Về các
nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập các quy
hoạch thời kỳ 2021 - 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản
đồ hiện trạng sử dụng đất; Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4
năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều
chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thông tư số 11/2021/TT-BTNMT ngày
06 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Định mức
kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023 trên
địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc chuyển mục đích sử dụng đất*

trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum (bổ sung);

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Kon Tum về phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà về việc thông qua quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Đăk Hà; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà về thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đăk Hà;

Căn cứ Thông báo số 215/TB-HĐTD ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng thẩm định qui hoạch kế hoạch sử dụng đất cấp huyện của tỉnh về kết quả thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đăk Hà;

Báo cáo thẩm tra số 160/BC-BKTXH, ngày 27/11/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thẩm tra tờ trình xin điều chỉnh Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND huyện về thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đăk Hà;

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa VI, kỳ họp thứ 7, nhiệm kỳ 2021- 2026, xem xét ban hành Nghị quyết thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đăk Hà với những nội dung chủ yếu sau:

A. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về đất đai đảm bảo việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện các dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện theo đúng quy định Luật Đất đai và Luật Quy hoạch; làm căn cứ xác định nhu cầu sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện và nhu cầu sử dụng đất của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 là cần thiết và đúng các quy định của pháp luật.

Thông qua Kế hoạch sử dụng đất để phân bổ hợp lý, đúng mục đích, sử dụng tiết kiệm có hiệu quả cao của quỹ đất trên địa bàn huyện, đồng thời thiết lập hành lang pháp lý cho việc thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng, chuyển quyền sử dụng đất... trên địa bàn huyện trong năm 2024.

Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân huyện thông quy tại kỳ họp chuyên đề ngày 29/9/2023 tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29/9/2023; tuy nhiên, sau khi gửi hồ sơ đến Hội đồng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện của tỉnh thẩm định, trên cơ sở kết quả thẩm định UBND huyện đã tiến hành chỉnh sửa theo kết quả thẩm định thì các chỉ tiêu sử dụng đất

trùng kỳ kế hoạch có thay đổi; do đó cần phải trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND huyện về thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đắk Hà để đồng bộ, thống nhất và đảm bảo quy trình, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

B. Nội dung chủ yếu:

I. Hồ sơ kèm theo Tờ trình gồm:

- Tờ trình, báo cáo thuyết minh tổng hợp Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đắk Hà.

- Biểu Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đắk Hà.

- Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đắk Hà.

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023:

1. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước:

1.1. Đất nông nghiệp:

Chỉ tiêu được duyệt trong kế hoạch sử dụng đất 2023 là 74.970,1 ha; kết quả thực hiện đạt 75.278,5 ha, còn 308,4 ha chưa chuyển sang mục đích phi nông nghiệp, diện tích đất nông nghiệp cao hơn chỉ tiêu được duyệt là 100,4% chi tiết từng loại đất như sau:

Đơn vị tính (ha)

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích kế hoạch được duyệt	Kết quả thực hiện		
				Diện tích ước thực hiện đến 31/12/2023 (ha)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-) ha	Tỷ lệ (%)
1	Đất nông nghiệp	NNP	74.970,1	75.278,5	308,4	100,4
1.1	Đất trồng lúa Trong đó:	LUA	2.283,2	2.292,1	8,9	100,4
	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	2.283,2	2.225,1	-58,1	97,5
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	8.365,8	8.679,3	313,5	103,7
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	24.921,2	24.986,1	64,9	100,3
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	16.252,6	16.252,6		100,0
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	546,6	546,6	0,0	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	22.177,8	22.245,7	67,9	100,3
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	237,5	237,5		100,0
1.8	Đất làm muối	LMU				
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	186,2	38,7	-147,6	20,8

1.2. Đất phi nông nghiệp (PNN):

Chỉ tiêu được duyệt trong kế hoạch sử dụng đất 2023 là 6.624,8 ha; kết quả thực hiện đạt 6.300,1 ha, thấp hơn so với chỉ tiêu được duyệt là 324,7 ha, đạt 95,1%, chi tiết từng loại đất cụ thể như sau:

Đơn vị tính (ha)

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích kế	Kết quả thực hiện	
				Diện tích	So sánh

			hoạch được duyệt	ước thực hiện đến 31/12/2023 (ha)	Tăng(+), giảm (-) ha	Tỷ lệ (%)
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	6.624,8	6.300,1	-324,7	95,1
2.1	Đất quốc phòng	CQP	108,7	8,4	-100,3	7,7
2.2	Đất an ninh	CAN	57,2	52,9	-4,3	92,5
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK				
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	102,6	53,1	-49,5	51,8
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	12,5	4,5	-8,0	36,0
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	77,5	61,6	-15,9	79,5
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	3,0	3,0	0,0	99,3
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	84,7	51,8	-33,0	61,1
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	4.513,6	4.431,1	-82,5	98,2
	<i>Trong đó:</i>					
-	Đất giao thông	DGT	1.041,3	1.013,3	-28,0	97,3
-	Đất thủy lợi	DTL	956,7	906,7	-50,0	94,8
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	2,1	1,5	-0,6	69,5
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	5,0	5,0	0,0	100,2
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	65,5	64,9	-0,6	99,1
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	30,2	27,6	-2,6	91,5
-	Đất công trình năng lượng	DNL	2.299,1	2.299,1		100,0
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	1,1	1,1	0,0	100,0
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG				
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	3,4	3,4	0,0	100,3
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	5,2	5,2		100,0
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	13,6	13,4	-0,2	98,4
-	Đất làm nghĩa trang, NTL, nhà hỏa táng	NTD	88,2	88,2	0,0	100,0
-	Đất chợ	DCH	2,2	1,8	-0,4	81,8
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL				
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	15,5	15,7	0,2	101,4
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	6,9	4,7	-2,2	67,5
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	657,0	631,2	-25,8	96,1
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	210,4	206,3	-4,1	98,1
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	11,6	11,9	0,3	102,6
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	2,5	2,5	0,0	100,0
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG				

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích kế hoạch được duyệt	Kết quả thực hiện		
				Diện tích ước thực hiện đến 31/12/2023 (ha)	So sánh	
					Tăng(+), giảm (-) ha	Tỷ lệ (%)
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN				
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	711,3	711,5	0,2	100,0
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	49,9	49,9	0,0	100,1
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK				

1.3. Đất chưa sử dụng (CSD):

Chỉ tiêu được duyệt trong kế hoạch sử dụng đất 2023 là 2.908,9 ha; kết quả thực hiện 2.925,1 ha, còn 16,2 ha chưa chuyển sang mục đích khác, diện tích đất chưa sử dụng cao hơn 100,56% so với chỉ tiêu được duyệt.

2. Đánh giá những tồn tại trong thực hiện KHSD đất năm 2023.

Việc triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn huyện ngoài những thành tựu đạt được còn có những tồn tại ảnh hưởng đến chất lượng cũng như hiệu quả thực hiện các kế hoạch sử dụng đất của huyện đã đề ra. Cụ thể những nguyên nhân sau:

- Những công trình dự án được hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục chậm không thực hiện do nhiều nguyên nhân như giải phóng mặt bằng, bồi thường, san lấp vị trí thực hiện, vốn doanh nghiệp cá nhân không đủ, nhiều thủ tục, giai đoạn khiến cho công tác thực hiện chậm tiến độ.

- Công tác đăng ký nhu cầu sử dụng đất đưa vào KHSD đất còn nhiều bất cập, một số doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng đất chưa tiếp cận được thông tin để đăng ký, nhiều doanh nghiệp chưa chủ động tìm hiểu vai trò, tầm quan trọng của việc lập KHSD đất hàng năm nên không đăng ký, đến khi làm thủ tục triển khai dự án mới biết và yêu cầu bổ sung.

- Việc chuyển mục đích sử dụng đất sản xuất nông nghiệp cho các mục đích phát triển công nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị hoá, hạ tầng kỹ thuật, giao thông thủy lợi ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân, việc người dân e ngại giao đất sản xuất nông nghiệp cho các dự án cũng là rào cản làm chậm tiến độ thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

- Giá đất đền bù giải phóng mặt bằng nhiều khu vực dự án chưa sát với giá thị trường nên dẫn tới người sử dụng đất bị ảnh hưởng bởi các dự án chưa đồng thuận dẫn đến dự án bị chậm tiến độ.

- Do thiếu vốn đầu tư nên phải kéo dài thời gian thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, thủy lợi, văn hóa, giáo dục, khu dân cư, khu đô thị,... đã làm chậm tốc độ thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

- Các khu dân cư nông thôn vùng sâu vùng xa tồn tại từ lâu đời phần lớn là xây dựng nhà ở theo hướng tự phát, phân bố không hợp lý, đường giao thông khúc khuỷu, hẹp, đi lại khó khăn, lô đất ở méo mó, có lô quá dài hoặc diện tích quá lớn mà không có đường đi dẫn đến sử dụng đất lãng phí. Một số khu dân cư

nhỏ lẻ nằm phân tán, gây khó khăn cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Việc đầu tư chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng đòi hỏi vốn đầu tư bồi thường, giải toả lớn trong khi nguồn thu ngân sách địa phương còn hạn chế cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng tới KHSD đất.

- Việc sử dụng đất trong các lĩnh vực lâm nghiệp, du lịch, quốc phòng - an ninh cũng gặp nhiều vướng mắc, do còn có sự chông chéo giữa quy hoạch phát triển của các ngành, hạn chế trong việc phát huy lợi thế của từng lĩnh vực.

- Công tác đo đạc bản đồ đất lâm nghiệp, giao đất giao rừng diễn ra chậm do thiếu vốn đầu tư ảnh hưởng lớn tới tiến độ thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước.

- Cơ chế thúc đẩy đầu tư thực hiện các công trình dự án trong năm kế hoạch còn yếu việc các doanh nghiệp chỉ đăng ký đầu tư rồi chậm thực hiện dự án còn diễn ra phổ biến.

- Kết cấu hạ tầng kỹ thuật một số khu vực chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế xã hội đặc biệt là hệ thống giao thông, điện, nước... ảnh hưởng tiến độ giao đất các dự án.

- Công tác phổ biến pháp luật đất đai về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm còn nhiều hạn chế, chưa phổ biến rộng rãi vai trò, tầm quan trọng của việc lập KHSD đất hàng năm đến các chủ sử dụng đất, hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

3. Nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

Thực tế quá trình tổ chức triển khai thực hiện, kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đã qua trên địa bàn huyện đã đạt được những thành quả nhất định trong giai đoạn đầu. Quá trình sử dụng đất đã dựa trên những quan điểm khai thác sử dụng triệt để quỹ đất đai, đảm bảo sử dụng hợp lý và hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với quan điểm phát triển chung của huyện. Tuy nhiên, qua phân tích kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch cho thấy một số chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện được đã vượt và không đạt so với chỉ tiêu kế hoạch (*đã nêu cụ thể ở phần kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất năm 2023*). Bên cạnh đó, đã có một số công trình, dự án phát sinh năm ngoài, kế hoạch dẫn đến một số chỉ tiêu, kế hoạch sử dụng đất đã không còn phù hợp. Nguyên nhân chính của những tồn tại nêu trên là:

- Chất lượng của công tác công tác lập, trình thẩm định và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 còn chậm và chưa sát được với nhu cầu đăng ký của các bên cơ quan. Thời gian hoàn thiện phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 vào ngày 30 tháng 5 năm 2023 quá muộn để triển khai các công trình, dự án.

- Việc lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên cơ sở xác định nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực trong năm kế hoạch; tuy nhiên quá trình thực hiện còn nhiều bất cập trong thực tiễn cụ thể: Theo quy định những công trình, dự án cần thu hồi đất theo Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 phải được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch (*đối với các dự án sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước*); có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại. Thực tế thì kỳ họp Hội đồng nhân dân

cấp tỉnh, huyện cuối năm (*sau thời điểm lập Kế hoạch sử dụng đất*) mới phân bổ vốn đầu tư cho các công trình, dự án và phát triển kinh tế - xã hội năm sau. Tuy nhiên, tại điểm a khoản 4 Điều 9 Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định Quý III hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hàng năm của năm sau đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định; do đó việc đăng ký các danh mục công trình phục vụ lập kế hoạch sử dụng đất luôn bị động, thường bị sót danh mục công trình dự án nên thường xuyên phải bổ sung điều chỉnh không sát với nhu cầu sử dụng đất của địa phương.

- Trong quá trình lập kế hoạch sử dụng đất do thời gian lựa chọn nhà thầu kéo dài, nên sau khi lựa chọn xong nhà thầu thực hiện thì thời gian bị rút ngắn nên đôi lúc đơn vị tư vấn chưa có sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị, các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu thực tế cần sử dụng đất trong năm kế hoạch 2023.

- Với cơ quan nhà nước trong quá trình quản lý tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2023 còn thiếu sự chỉ đạo, thiếu đánh giá cụ thể với từng danh mục đăng ký như về vốn, thời gian thực hiện, năng lực thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký. Nhiều nguồn lực lại tập trung vào những vấn đề khác như:

+ Mọi nguồn lực của huyện đều tập trung cho công tác xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội, nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật đều hạn chế do thiếu vốn.

+ Do một số chính sách về đất đai thay đổi như luật đất đai, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư... gặp không ít khó khăn thời gian kéo dài giá đất bồi thường chưa thực sự sát với giá đất thị trường làm ảnh hưởng tiến độ các dự án.

+ Nhu cầu dự báo cao hơn nhu cầu thực tế sử dụng đất dẫn đến dôi dư quỹ đất trong quá trình thực hiện.

+ Là huyện trọng điểm cây cà phê, tiêu của tỉnh nên chịu ảnh hưởng rất lớn từ việc tiêu, cà phê mất giá nên các khu vực dự kiến bán đấu giá quyền sử dụng đất ở nông thôn, đất ở đô thị đạt kết quả thấp, không hết diện tích đưa ra đấu giá.

+ Do một số chính sách về đất đai thay đổi, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư... gặp không ít khó khăn thời gian kéo dài làm ảnh hưởng tiến độ các dự án.

III. Nội dung phương án lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024:

1. Các chỉ tiêu đất của phương án Kế hoạch sử dụng đất năm 2024:

Tổng diện tích tự nhiên của toàn huyện: 84.503,8 ha; trong đó:

- Đất nông nghiệp: 74.976,8 ha, chiếm 88,7% tổng diện tích tự nhiên.
- Đất phi nông nghiệp: 6.622,1 ha, chiếm 7,8% tổng diện tích tự nhiên.
- Đất chưa sử dụng: 2.904,8 ha, chiếm 3,4% tổng diện tích tự nhiên.

(Chi tiết kèm theo biểu 01)

2. Diện tích đất cần chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024:

- Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 là **310,9** ha; trong đó:

- + Đất trồng lúa chuyển sang phi nông nghiệp: 9,7 ha.

- + Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang phi nông nghiệp: 56,1 ha.
- + Đất trồng cây lâu năm chuyển sang đất phi nông nghiệp: 175,1 ha.
- + Đất rừng sản xuất chuyển sang đất phi nông nghiệp: 70,0 ha.
- Diện tích chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp (*Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng*) là 179,9 ha.
- Diện tích chuyển các loại đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở là 0,2 ha.

(Chi tiết kèm theo biểu 02)

3. Diện tích đất cần thu hồi năm 2024:

Diện tích đất cần thu hồi trong năm 2024 là **169,5 ha**, trong đó:

- Thu hồi đất nông nghiệp: 155,1ha, trong đó:
 - + Thu hồi đất trồng lúa: 7,5 ha.
 - + Thu hồi đất trồng cây hàng năm khác: 24,6 ha.
 - + Thu hồi đất trồng cây lâu năm: 116,1 ha.
 - + Thu hồi đất rừng sản xuất: 6,9 ha.
- Thu hồi đất phi nông nghiệp: 14,5 ha, trong đó:
 - + Thu hồi đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 0,5 ha.
 - + Thu hồi đất phát triển hạ tầng: 6,6 ha.
 - + Thu hồi đất ở tại đô thị: 1,0 ha.
 - + Thu hồi đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: 6,4 ha.

(Chi tiết kèm theo biểu 03)

4. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng năm 2024:

Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng là **20,3 ha** trong đó:

- Đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho mục đích nông nghiệp: **7,6 ha**; trong đó:
 - + Diện tích sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm là 5,3 ha.
 - + Diện tích sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp khác là 2,3 ha.
- Đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp **12,7 ha**; trong đó:
 - + Diện tích sử dụng vào mục đích đất quốc phòng là 11,8 ha.
 - + Diện tích sử dụng vào mục đích đất an ninh là 0,1 ha.
 - + Diện tích sử dụng vào mục đích đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm là 0,8 ha.

(Chi tiết kèm theo biểu 04)

5. Danh mục các công trình, dự án thực hiện trong năm 2024: (Chi tiết kèm theo biểu 05)

6. Các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất

6.1. Giải pháp bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật tổng hợp như sinh học, hóa học,... đầu tư thâm canh sử dụng đất theo chiều sâu những khu vực đất có khả năng thoái hóa đất do hạn hán thì trồng cây lâu năm có giá trị kinh tế, thương mại kết hợp với quy trình canh tác đúng kỹ thuật nhằm cải tạo, tăng độ màu mỡ của đất.

- Khuyến khích hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân đầu tư bảo vệ, cải tạo nâng cao độ phì của đất, bảo vệ tầng đất canh tác, ngăn ngừa giảm thiểu thoái hóa đất.

- Tiến hành các giải pháp giảm thiểu sạt lở như điều tra xây dựng giải pháp kỹ thuật, phòng chống sạt lở và ngập lụt những vùng trũng yếu vào mùa mưa.

- Xây dựng và thực hiện đạt hiệu quả các chỉ tiêu về tăng trưởng xanh trong hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quan trắc môi trường để cảnh báo ô nhiễm môi trường, kiên quyết không cho phép các nhà đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom và xử lý chất thải, hệ thống thoát nước tại các khu, cụm công nghiệp. Kiểm soát các nguồn thải gây ô nhiễm nước, thiết lập hành lang bảo vệ nguồn nước theo qui định của pháp luật.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân và các tổ chức, doanh nghiệp về nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, coi quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội.

- Xác định ranh giới và công khai diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất; quản lý chặt chẽ diện tích đất trồng lúa được quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, bảo đảm khi cần thiết có thể quay lại trồng lúa được. Điều tiết phân bổ nguồn lực bảo đảm lợi ích giữa các địa phương có điều kiện phát triển công nghiệp với các địa phương phát triển nông nghiệp; tăng đầu tư hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, xây dựng các cơ sở bảo quản, chế biến, tiêu thụ hàng hóa tại địa phương có quỹ đất nông nghiệp lớn; cụ thể hóa chính sách và các biện pháp phù hợp để giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập, để người sản xuất nông nghiệp yên tâm sản xuất.

- Tăng cường công tác trồng rừng, giao đất giao rừng tới các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, nhằm bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn. Tạo điều kiện cho người dân thực hiện quyền sử dụng đất, sử dụng và sở hữu rừng theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh việc khoanh nuôi, bảo vệ, trồng mới rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, nâng cao hệ số che phủ và trồng cây xanh phân tán trong các khu vực phát triển dân cư, khu công nghiệp,

- Có chính sách thỏa đáng tiếp tục khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư bảo vệ, cải tạo, nâng cao độ phì của đất. Áp dụng kỹ thuật canh tác phù hợp với điều kiện đất đai thực tế nhằm nâng cao độ phì nhiêu của đất để sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp, tránh khai thác quá mức làm thoái hóa đất. Nghiên

cứu chuyển giao các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng các loại thuốc trừ sâu, hóa chất bảo vệ thực vật.

- Tập trung ưu tiên ứng dụng các thành tựu công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ sinh học, ứng dụng đưa vào sản xuất những giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng cao và có giá trị kinh tế phù hợp với điều kiện địa phương để khai thác tốt quỹ đất nông nghiệp. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng lựa chọn những giống có khả năng thích ứng cao với tác động bất lợi của biến đổi khí hậu.

- Đầu tư xây mới và nâng cấp các công trình thủy lợi; xây dựng, cải tạo hệ thống trạm bơm điện, cống đầu mối, kiên cố hoá kênh mương, củng cố đập, tăng cường khả năng chống lũ, thoát nước, bảo vệ sản xuất.

6.2. Giải pháp về nguồn lực thực hiện kế hoạch sử dụng đất

- Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ quản lý nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có phẩm chất đạo đức tốt và năng lực để đáp ứng nhiệm vụ theo sự phát triển của địa phương;

- Khuyến khích học nghề, truyền nghề cho lực lượng lao động bằng nhiều hình thức thích hợp. Đề nghị các doanh nghiệp trên địa bàn ưu tiên sử dụng lao động là người địa phương;

- Huy động tối đa các nguồn vốn cho sản xuất và xây dựng cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách, vốn doanh nghiệp, vốn liên doanh liên kết; Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư tại các điểm, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện;

- Huy động tối đa các nguồn vốn hợp pháp từ Trung ương, ngân sách tỉnh cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đầu tư tập trung, có trọng điểm vào các dự án nông nghiệp, công nghiệp sản xuất sạch, thân thiện với môi trường.

- Thực hiện thu chi ngân sách hợp lý, tạo thêm nguồn vốn từ quỹ đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất.

6.3. Giải pháp tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện kế hoạch sử dụng đất:

- Niêm yết công bố công khai quy hoạch của huyện trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Kế hoạch sử dụng đất hàng năm phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước xây dựng theo kế hoạch đầu tư trung hạn,... Xây dựng kế hoạch thu hút đầu tư, ưu tiên thực hiện các dự án lớn, sử dụng nhiều lao động.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với phát triển kinh tế trang trại về vốn vay, miễn thuế thu nhập,... khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật về đất đai, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quyền và nghĩa vụ trong việc sử dụng đất, thông qua đó tạo ra sự đồng thuận cao trong việc tổ

chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất. Phát huy vai trò của các cấp ủy đảng, tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân trong tham gia đóng góp và giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Nâng cao hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị xã hội trong công tác quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến việc tiếp thu, giải quyết tốt những ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri về công tác quản lý đất đai trên địa bàn huyện.

- Thanh tra, kiểm tra về quản lý và sử dụng đất đai, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai nhất là vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Kiên quyết thu hồi các diện tích đất đã giao cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhưng chưa sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả theo quy định của pháp luật.

6.4. Giải pháp khác

a. Giải pháp về cơ chế chính sách

- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải thống nhất chặt chẽ, đồng bộ đúng theo qui định Luật Đất đai và các văn bản Luật có liên quan, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai, đầu tư, xây dựng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật, đảm bảo cho việc sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Thực hiện công khai minh bạch các dự án đầu tư, từ lúc giao dự án và quá trình triển khai thực hiện dự án để cộng đồng cùng kiểm tra, giám sát.

- Quan tâm và giải quyết tốt công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đồng thời thực hiện chính sách đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp để ổn định đời sống cho các hộ khi bị thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

b. Giải pháp về khoa học công nghệ và kỹ thuật

- Tăng cường công tác điều tra cơ bản, nâng cao chất lượng công tác dự báo, sự tham gia phản biện khoa học trong và ngoài ngành nhằm nâng cao tính khả thi của phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất.

- Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên đất, áp dụng công nghệ tiên tiến để cải thiện chất lượng điều tra lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Xây dựng mạng thông tin đất đai và kết nối mạng hệ thống các cơ quan quản lý đất đai từ tỉnh, huyện đến các xã và các đơn vị có liên quan, đáp ứng nhu cầu nắm bắt thông tin của ngành và của người dân về quy hoạch sử dụng đất các cấp, các dự án.

7. Tổ chức thực hiện:

- Ủy ban nhân dân huyện trên cơ sở Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đăk Hà được Hội đồng nhân dân huyện khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu có liên quan trình UBND tỉnh Kon Tum phê

duyet và tổ chức thực hiện theo đúng quy định; làm cơ sở để thực hiện công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất.

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã và thị trấn Đăk Hà.

- Tổ chức công khai, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng về Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đăk Hà.

- Quản lý chặt chẽ quỹ đất đã được quy hoạch; thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các chỉ tiêu sử dụng đất; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Bố trí các nguồn vốn để đảm bảo thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá đất đai; quan trắc, giám sát tài nguyên đất; cải tạo, phục hồi đất trên địa bàn huyện; công khai diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên cần bảo vệ nghiêm ngặt.

- Triển khai việc lập các quy hoạch có sử dụng đất để tạo hệ thống đồng bộ trong việc triển khai các chỉ tiêu sử dụng đất của huyện phát huy nguồn lực đất đai.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các công trình dự án; quản lý và sử dụng đất đai, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai nhất là vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Kiên quyết thu hồi các diện tích đất đã giao cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhưng chưa sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất của huyện về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà kính trình Hội đồng nhân dân huyện, kỳ họp thứ 7, nhiệm kỳ 2021- 2026 xem xét quyết định *(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)*.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 227/TTr-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà)

Nơi nhận:

- Như trên *(trình)*;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện,
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- LĐ, CV VP;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Vương

